TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HS-PT
Ngày 26 - 01 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tài;

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Chính;

Ông Phùng Hải Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Thắng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 743/2017/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2017/HSST ngày 09/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố H.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1984; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1/31/81 Đ, phường L, quận Ng, thành phố Hải Phòng; tạm trú: Số 10/32 Ng 1, phường Gi, quận Ng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 11/12; con ông Nguyễn Văn Q và bà Đào Thị Kim L; có vợ là Nguyễn Thị Thu Tr và có 01 con sinh năm 2012. Nhân thân: Tại Bản án hình sư sơ thẩm số 87/2009/HSST ngày 28/5/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong hình phạt tù, được đặc xá tha tù ngày 30/8/2010; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2017 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo không kháng cáo, bị kháng nghị: Đoàn Thanh Tr 1.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Văn K, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư A , Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16h00 ngày 08/4/2017, Công an thành phố Hải Phòng đã bắt quả tang Nguyễn Văn N và Đoàn Thành Tr 1 đang có hành vi dập các viên nén để bán cho khách kiếm lời tại số nhà 10/32 Ng 1, phường Gi, quận Ng, thành phố Hải Phòng. Thu giữ: Các viên nén màu vàng nhạt trên mặt in logo chữ K có tổng trọng lượng là 112,66 gam qua giám định có thành phần MDMA, Ketamine và Heroine, hàm lượng Heroine là 0,2%, hàm lượng MDMA là 1,1%, không định lượng Ketamine do lượng quá nhỏ; các viên nén hình trụ màu xanh in logo chữ LV có tổng trọng lượng là 64,34 gam qua giám định có Ketamine và Heroine, hàm lượng Heroine là 0,2%, không định lượng Ketamine do lượng quá nhỏ; các viên nén hình trụ màu xanh có tổng trọng lượng là 95,31 gam qua giám định có Ketamine và Heroine, hàm lượng Heroine là 0,1%, không định lượng Ketamine do lượng quá nhỏ; các viên nén màu vàng nhạt có tổng trọng lượng là 77,18 gam qua giám định có Ketamine và Heroine, hàm lượng Heroine là 0,5%, không định lượng Ketamine do lượng quá nhỏ; các viên nén hình trụ màu xám dập logo chữ K có tổng trọng lượng là 35,7 gam qua giám định có Ketamine và Heroine, hàm lượng Heroine là 0,2%, hàm lượng Ketamine là 0,5%; chất bột màu nâu có tổng trọng lượng là 220,76 gam qua giám định có Heroine và Ketamine, hàm lượng Heroine là 0,3%, hàm lượng Ketamine là 0,3%; chất bột màu vàng nhạt có tổng trọng lượng là 122,83 gam qua giám định có MDMA, Ketamine và Heroine, hàm lượng Heroine là 0,4%, hàm lượng MDMA là 0,6%, không định lượng Ketamine do lượng quá nhỏ.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn N thu giữ: 01 hộp nhựa hình trụ chứa chất bột màu vàng nhạt qua giám định có tổng trọng lượng 196,42 gam có thành phần Ketamine, Heroine và MDMA, hàm lượng Heroine là 0,4%, hàm lượng MDMA là 1,7%, không định lượng Ketamine do lượng quá nhỏ. Ngoài ra còn thu giữ 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng và 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng có tổng trọng lượng là 1.526,37 gam qua giám định không tìm thấy thành phần ma túy và một số vật chứng khác.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đoàn Thành Tr 1 tại số 204 gác 2 ngõ phụ 9/278 Đ, phường V, Ng, Hải Phòng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn N khai: Từ khoảng tháng 11/2016 cho đến ngày bị bắt quả tang 08/4/2017, N bắt đầu mua các nguyên vật liệu về pha trộn, dập ép thành các viên nén ma túy tổng hợp (N gọi là "kẹo", "thuốc lắc"),

mục đích bán cho khách kiếm lời. Công thức để làm ra các viên ma túy tổng hợp không có cụ thể để phân chia tỷ lệ mà do N tự ước chừng rồi làm. N cho thuốc Biseptol, Paracetamol, cảm sủi và các viên nén ma túy tổng hợp có chứa chất MDMA vào máy xay sinh tố xay thành bột rồi trộn với bột phách. Tiếp theo N hòa Heroine, Ketamine, cỏ Mỹ vào nước cùng với nước thuốc lào rồi phun vào số bột trên. Sau đó N phơi khô số bột này và dùng ống nhựa cắt vát đầu xúc vào cối dập, dùng búa đập để ép, nén thành các viên nén ma túy tổng hợp. Mỗi viên ma túy tổng hợp sau khi làm xong, N bán cho khách với giá 70.000 đồng, được lãi 50.000 đồng. Nếu khách mua với số lượng từ 100 viên thuốc lắc trở lên thì N bán với giá 50.000 đồng/viên, được lãi 30.000 đồng. Số tiền lãi do bán ma túy N dùng vào việc mua nguyên vật liệu để đóng dập các viên ma túy tổng hợp và chi tiêu hàng ngày, có khách mua ma túy của N trả tiền ngay, có khách nợ nên N không nhớ chính xác được lãi bao nhiêu tiền từ việc bán các viên ma túy tổng hợp. Những khách mua ma túy đều liên lạc với N qua điện thoại và trực tiếp đến nhà N mua nên N không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể.

Về nguồn gốc các nguyên vật liệu để làm ra các viên ma túy tổng hợp, N khai thuốc Biseptol, Paracetamol, cảm sủi N mua ở hiệu thuốc tây; bột phách N mua từ một người bạn xã hội tên là T, không biết lai lịch địa chỉ cụ thể với giá 2 triệu đồng/lạng; cỏ Mỹ, N xin từ một người bạn xã hội tên H 1 (N không biết lai lịch địa chỉ cụ thể). Heroine, Ketamine và các viên nén ma túy tổng hợp có chứa MDMA N mua tại đường tàu trên địa bàn quận L. Việc dập các viên nén ma túy tổng hợp của N chỉ một mình N thực hiện. Cách ngày 08/4/2017 khoảng một tháng, có Đoàn Thành Tr 1 (là em họ N) thường xuyên đến nhà N chơi, ăn cơm nên biết việc làm thuốc lắc của N. Tr 1 không tham gia làm cùng N nhưng có 6-7 lần trực tiếp xem N làm thuốc lắc. N nói với Tr 1 nếu Tr 1 có khách mua thuốc lắc thì dẫn đến, N sẽ bán cho Tr 1 với giá 70.000 đồng/viên, Tr1 bán lại cho khách với giá bao nhiêu thì tùy. Ngày 02/4/2017, Tr 1 qua nhà N nói với N là có khách muốn mua thuốc lắc logo chữ K với số lượng lớn nhưng phải xem hàng trước. N đưa cho Tr 1 02 viên thuốc lắc màu vàng logo hình chữ K. Tr 1 cầm 02 viên thuốc lắc đó đi, vài tiếng sau quay lại bảo khách chê thuốc kém chất lượng, không mua và trả lại cho N.

Tại cơ quan điều tra Đoàn Thành Tr 1 khai phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn N về việc chứng kiến N dập các viên nén ma túy tổng hợp để bán cho khách tại nơi ở số 10/32 Ng 1, phường Gi, quận Ng, thành phố Hải Phòng. Tr 1 đã nhiều lần thấy khách vào mua ma túy của N, Tr 1 không biết rõ khách mua số lượng bao nhiêu và tên tuổi địa chỉ cụ thể của khách. Tr 1 không tham gia làm các viên nén ma túy tổng hợp cùng với N. N có nói với Tr 1 tìm khách mua thuốc lắc cho N. Khi có khách mua thì N sẽ bán với giá 70.000 đồng/viên thuốc lắc còn Tr 1 bán cho khách giá bao nhiêu là tùy, Tr 1 đồng ý. Ngày 02/4/2017, H 1 (là người quen ngoài xã hội của Tr 1, Tr 1 không rõ lai lịch địa chỉ cụ thể) hỏi mua của Tr 1 100 viên thuốc lắc. Tr 1 báo giá với H là 80.000 đồng/ viên thuốc lắc. H 1 nói muốn xem trước nếu được H 1 mới mua. Tr 1 về báo lại với N có

khách muốn mua thuốc lắc nhưng phải xem hàng trước nếu được sẽ mua số lượng lớn. N đã đưa cho Tr 1 hai viên thuốc lắc màu vàng có in logo chữ K. Tr 1 mang 02 viên thuốc lắc cho H1 xem nhưng H1 chê kém chất lượng, trả lại cho Tr 1. Tr 1 cầm về đưa lại cho N.

Tại Bản án số 81/2017/HSST ngày 09/8/2017, Tòa án nhân dân thành phố H đã áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53, Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn N 09 (Chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2017. Phạt bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung quỹ Nhà nước. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Đoàn Thành Tr 1, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/9/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có Quyết định kháng nghị số 16/KNPT-VC1-HS, đề nghị áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự, xử tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2017/HSST ngày 09/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố H đã nêu. Bị cáo xác nhận sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không có kháng cáo, đồng thời thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, mức hình phạt 09 (Chín) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo đã nhận được kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N đề nghị: Trong hồ sơ thể hiện ngay từ đầu bị cáo mua tạp chất và ma túy về để làm ma túy tổng hợp. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định và Viện khoa học hình sự, Bộ Công an đã kết luận giám định hàm lượng trong từng mẫu vật gửi giám định và Tòa án nhân dân thành phố H đã xét xử bị cáo N ở khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị, giữ nguyên tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, đồng thời phân tích hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn N. Từ đó, cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là có căn cứ, đúng pháp luật. Về áp dụng pháp luật: Tòa án nhân dân thành phố H xác định trọng lượng chất ma túy trên cơ sở tỷ lệ hàm lượng làm căn cứ xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn N là trái với quy định của Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 41/2017/QH14 và Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-

TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 của Liên ngành Trung ương; đồng thời quyết định mức hình phạt 09 (Chín) năm tù đối với bị cáo N là chưa nghiêm khắc. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội theo hướng sửa bản án sơ thẩm; áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự, tăng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của Luật sư bào chữa và các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Nguyễn Văn N đã có hành vi mua bán trái phép 925,16 gam có thành phần chất ma túy.

[2] Xét Kháng nghị phúc thẩm số 16/KNPT-VC1-HS ngày 08/9/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Tại kết luận giám định số 585/PC54 (MT) ngày 14/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu số 01QT, 02QT, 03QT, 05QT, 06QT có Ketamine và Heroine; mẫu 04QT, 07QT, 03KX có MDMA , Ketamine và Heroine.

Ngày 20/4/2017, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Hải Phòng đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 12/PC47, đề nghị Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tiến hành giám định lại, xác định hàm lượng ma túy cụ thể trong từng mẫu vật là đúng quy định tại điểm 1.4 mục 1 phần I Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP ngày 24/12/2007 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII "các tội phạm về ma túy" của Bộ luật hình sự năm 1999, Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 14/11/2015 sửa đổi bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP ngày 24/12/2007 nói trên và các văn bản pháp luật khác.

Tại kết luận giám định số 2019/C54 (TT2) ngày 23/5/2017 của Viện khoa học hình sự, Tổng cục Cảnh sát - Bộ Công an kết luận:

- Mẫu 01QT, 02QT, 03QT: Hàm lượng Heroine lần lượt là 0,1%, 0,2%, 0,5%. Không tiến hành định lượng Ketamine (Do lượng quá nhỏ).

- Mẫu 04QT, 07QT, 03KX: Hàm lượng Heroine lần lượt là 0,2%, 0,4%, 0,4%, hàm lượng MDMA lần lượt là 1,1%, 0,6%, 1,7%. Không tiến hành định lượng Ketamine (Do lượng quá nhỏ).

- Mẫu 05QT, 06QT: Hàm lượng Heroine lần lượt là 0,2%, 0,3%, hàm lượng Ketamine lần lượt là 0,5%, 0,3%.

Như vậy, theo kết luận giám định số 2019/C54 (TT2) ngày 23/5/2017 của Viện khoa học hình sự, Tổng cục Cảnh sát - Bộ Công an thì hàm lượng chất ma túy mà bị cáo Nguyễn Văn N tham gia mua bán trái phép, trọng lượng Heroine là 2,843 gam, MDMA là 5,315 gam, Ketamine là 0,84 gam, đều dưới mức tối thiểu quy định tại các điểm h, m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn N mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần; do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo N theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự và Tòa án nhân dân thành phố H đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N là đúng quy định của pháp luật.

Về mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn N khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xử phạt bị cáo N 09 (Chín) năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra cho xã hội.

Từ những phân tích nêu trên thì không có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Giữ nguyên tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về áp dụng điều luật và hình phạt đối với Nguyễn Văn N.

* Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Nguyễn Văn N 09 (Chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2017. Phạt bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung quỹ Nhà nước. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- Cục THA dân sự thành phố H;
- Trại tạm giam CA thành phố H;
- Bị cáo (thông qua trại tạm giam);
- Lưu HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Mai Anh Tài